TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 14-3-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang* tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2018/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Kim N, sinh năm 1951 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1964 (Vắng mặt). Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Kim N trình bày: Ông Lê Văn S có làm chủ hụi, bà có tham gia các dây hụi như sau: Dây thứ 1: Hụi khui vào ngày 25/02/2013(Âl), gồm có 29 hụi viên, tổng số tiền là 14.000.000đồng; Dây thứ 2: Hụi khui vào ngày 09/5/2013(Âl), gồm có 24 hụi viên, tổng số tiền là 25.500.000đồng. Ông S có trả cho bà được 4.700.000đồng, ông S còn nợ lại số tiền 20.800.000đồng.

Tại phiên tòa bà Phạm Kim N trình bày và xác định như sau: Dây thứ 1: Hụi khui vào ngày 25/02/2013(Âl), hụi tháng 500.000đồng, bà tham gia 01 phần, có 29 hụi viên tham gia, bà chầu được 23 lần thì ông S ngưng không khui hụi nữa. Số tiền bà N đã chầu là 8.230.000đồng; Dây thứ 2: Hụi khui vào ngày 09/5/2013(Âl), hụi tháng 500.000đồng, bà tham gia 01 phần, có 24 hụi viên tham gia, bà chầu được 20 lần thì ông S ngưng không khui hụi nữa, Số tiền bà N đã chầu là 7.370.000đồng. Tổng cộng 02 dây hụi bà N đã chầu cho ông S là 15.600.000đồng, ông S có trả cho bà được 4.700.000đồng, ông S còn nợ lại số tiền 10.900.000đồng. Nay bà N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi hụi; yêu cầu ông Lê Văn S trả cho bà số tiền vốn gốc đã đóng là 10.900.000đồng; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lê Văn S đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông về các yêu cầu khởi kiện của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng hụi, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Bà Phạm Kim N khởi kiện tranh chấp hợp đồng với ông Lê Văn S. Ông S có nơi cư ngụ tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Theo đơn khởi kiện, bà Phạm Kim N khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S trả số tiền hụi còn thiếu là 20.800.000đồng, tại phiên tòa bà N xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, bà N chỉ đòi số tiền đã đóng cho ông S là 10.900.000đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 9.900.000đồng;

[1.2] Ông Lê Văn S đã được tống đạt văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung:* Bà Phạm Kim N khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S trả số tiền hụi còn thiếu 10.900.000đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn không có ý kiến của mình phản bác

đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy hụi ngày 25/02(Âl)/2013, Ngày 09/5(Âl)/2013, ngày 28/01/2019 và Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai người làm chứng bà Lê Thị Cẩm H và bà Trương Thị Kim C về việc bà H, bà C xác định có cùng tham gia hụi của ông S và thấy bà N đi khui hụi vì vậy giữa bà N và ông S có xác lập hợp đồng hụi. Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử thấy rằng: việc bà N khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn thiếu là 10.900.000đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Điều 471 Bộ luật dân sự;

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim N.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim N đối với số tiền 9.900.000đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng);

Buộc ông Lê Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim N số tiền 10.900.000đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Phạm Kim N được miễn án phí; Ông Lê Văn S phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm là 545.000đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.